TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST-VHNGĐ ngày 10/5/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Bùi Tuấn M, sinh ngày 21/9/1986; ĐKHKTT: X Tập thể Y, Ngõ Z phố X1, Tổ Dân phố Y2, phường M, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Z2 phòng T Khu Đô thị D, phường H, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16/02/1986; ĐKHKTT: X Tập thể Y, Ngõ Z phố X1, Tổ Dân phố Y2, phường M, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Z2 phòng T Khu Đô thị D, phường H, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống của hai bên khác biệt, ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của

Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A có 02 con chung là Bùi Thanh L, sinh ngày 12/4/2013; Bùi Thanh M1, sinh ngày 18/11/2016. Hai bên thống nhất:

+ Chị Phạm Quỳnh A nuôi cả hai con chung Bùi Thanh L, sinh ngày 12/4/2013; Bùi Thanh M1, sinh ngày 18/11/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện đóng góp với chị Phạm Quỳnh A tiền cấp dưỡng cho các con chung, mỗi tháng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Bùi Tuấn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A. Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2012 Quyển số 02/2012, đăng ký ngày 05/10/2012 của Ủy ban nhân dân phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A có 02 con chung là Bùi Thanh L, sinh ngày 12/4/2013; Bùi Thanh M1, sinh ngày 18/11/2016. Hai bên thống nhất:

+ Chị Phạm Quỳnh A nuôi cả hai con chung Bùi Thanh L, sinh ngày 12/4/2013; Bùi Thanh M1, sinh ngày 18/11/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện đóng góp với chị Phạm Quỳnh A tiền cấp dưỡng cho các con chung, mỗi tháng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Bùi Tuấn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Bùi Tuấn M và chị Phạm Quỳnh A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Tuấn M tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011333 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh